

Số: 46 /HALICO

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(NĂM 2019)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

Tên Công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI (HALICO)**

Địa chỉ trụ sở chính: 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0243.9763.763

Fax: 0243.8212662

Email: vanthu@halico.com.vn

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 Đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn)

Mã chứng khoán: HNR

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|-----------|--|
| 1 | 264/NQ-ĐHĐCĐ | 25/4/2019 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. |

| | | | |
|---|---------------|------------|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018. - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. - Thông qua Chế độ lương và thù lao năm 2019: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (quyết toán năm 2018, dự kiến năm 2019). - Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. |
| 2 | 1143/NQ-ĐHĐCĐ | 28/11/2019 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc: <ul style="list-style-type: none"> + Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Nguyễn Văn Cương. + Danh sách đề cử ứng viên thành viên Ban Kiểm soát, số lượng bầu 01: Ông Trần Đức Giang. - Thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 -2021 như sau: Ông Trần Đức Giang đạt 19.973.585 phiếu bầu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp. |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------|--------------------------|-------------------|--|
| 1 | Ông Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HDQT | 11/11 | 100% | |
| 2 | Ông Trần Văn Trung | Ủy viên HDQT | 8/11 | 72,72% | Ủy quyền cho Ông Phạm Trung Kiên biểu quyết tại 03 cuộc họp HDQT |
| 3 | Ông Trần Hậu Cường | Ủy viên HDQT | 11/11 | 100% | |
| 4 | Ông Trần Bảo Minh | Ủy viên HDQT | 8/11 | 72,72% | |
| 5 | Ông Yann Cameli | Ủy viên HDQT | 2/11 | 18,18% | Ủy quyền cho Ông Trần Bảo Minh biểu quyết tại 06 cuộc họp HDQT |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước đạt hiệu quả và đã tăng cường triển khai các biện pháp thúc đẩy công tác bán hàng.

- Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Thư ký Công ty (01 thành viên) có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------|------------|--|
| 1 | 69/NQ-HALICO-HĐQT | 22/01/2019 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch sơ bộ doanh thu bán hàng năm 2019 là 306 tỷ đồng. Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết của năm 2019, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiến tới có lợi nhuận trình Hội đồng quản trị trước ngày 28/02/2019. - Thông qua việc quyết toán chi phí xử lý vật tư, hàng hóa chậm luân chuyển từ năm 2015 đến hết năm 2018 và phương án xử lý, dự toán chi phí để xử lý thành phẩm chậm luân chuyển còn lại theo nội dung Tờ trình số: 2264/TTr-HALICO-KTTC ngày 07/12/2018 của Giám đốc Công ty, hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. - Thông qua phương án tiêu thụ các sản phẩm chậm luân chuyển theo nội dung Tờ trình số: 47/TTr-HALICO ngày 14/01/2019 của Giám đốc Công ty, chỉ tiêu này không đưa vào kế hoạch doanh thu năm 2019. - Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch rà soát, tiếp tục tái cơ cấu tổ chức của Công ty, sử dụng lao động hiệu quả. |
| 2 | 160/NQ-HALICO-HĐQT | 15/3/2019 | <p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: Ngày 03/4/2019.</p> |
| 3 | 160b/NQ-HALICO- | 15/3/2019 | <p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> |

| | | | |
|---|--|-----------|--|
| | HĐQT (thay thế Nghị quyết số: 160/NQ-HALICO-HĐQT ngày 15/3/2019) | | thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: Ngày 04/4/2019. |
| 4 | 160c/NQ-HALICO-HĐQT | 15/3/2019 | Thông qua Quy chế quản lý cán bộ theo nội dung Tờ trình số: 78/TTr-HALICO ngày 24/1/2019 của Giám đốc Công ty. |
| 5 | 182/BB-HALICO-HĐQT | 25/3/2019 | Thông qua việc đánh giá người đại diện phần vốn Habeco tại Halico năm 2018. |
| 6 | 240/NQ-HALICO-HĐQT | 12/4/2019 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo nội dung Tờ trình số: 210/TTr-HALICO ngày 03/4/2019 của Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. |
| 7 | 322a/NQ-HALICO-HĐQT | 31/5/2019 | Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PWC Việt Nam chi nhánh Hà Nội là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội. |
| 8 | 327/NQ-HALICO-HĐQT | 06/6/2019 | Thông qua phương án tính chế độ trợ cấp mất việc làm theo nội dung Tờ trình số: 265/TTr-HALICO ngày 25/4/2019 của Giám đốc Công ty. |
| 9 | 370/NQ-HALICO-HĐQT | 27/6/2019 | Thông qua tổng số lao động và tổng trợ cấp mất việc làm (đợt VIII) theo nội dung Tờ trình số: 340/TTr-HALICO ngày 14/6/2019 của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau: |



| | | | |
|----|---------------------|------------|--|
| | | | <p>- Tổng số lao động mất việc làm do định biên lại năm 2019: 43 người.</p> <p>- Tổng số tiền trợ cấp mất việc làm đợt VIII: 2.624.597.500 đồng, trong đó:</p> <p>+/ Trợ cấp theo quy định của pháp luật hiện hành: 1.203.597.500 đồng.</p> <p>+/ Trợ cấp do Công ty hỗ trợ thêm cho người lao động (Công ty trợ cấp 200.000 đồng/tháng tính cho mỗi tháng làm việc tại Halico): 1.421.000.000 đồng.</p> <p>- Nguồn chi: Từ chi phí sản xuất kinh doanh Công ty năm 2019 (Mã ngân sách: TC02).</p> |
| 10 | 695/NQ-HALICO-HĐQT | 05/8/2019 | Thông qua việc thôi đảm nhận Phụ trách Ban Kinh doanh đối với Bà Nguyễn Thúy Hằng và phân công Ông Trần Hậu Cường – Giám đốc Công ty kiêm nhiệm Phụ trách Ban Kinh doanh Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội. |
| 11 | 431/NQ-HALICO-HĐQT | 03/7/2019 | Thông qua chủ trương bán sản phẩm rượu của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội cho Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài. Giao Giám đốc Công ty triển khai ký kết hợp đồng bán sản phẩm theo đúng qui định của Công ty và pháp luật hiện hành. |
| 12 | 996/NQ-HALICO-HĐQT | 07/10/2019 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: Ngày 28/10/2019. |
| 13 | 1140/NQ-HALICO-HĐQT | 27/11/2019 | Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019. |



III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phạm Thị Lan Anh | Trưởng Ban Kiểm soát | 10/11 | 90,90% | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Cường | Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm kể từ ngày 28/11/2019) | 1/11 | 0,9% | |
| 3 | Ông Jos Duursema | Thành viên Ban Kiểm soát | 1/11 | 0,9% | |
| 4 | Ông Trần Đức Giang | Thành viên Ban Kiểm soát (Đảm nhiệm kể từ ngày 28/11/2019) | 0/11 | 0% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp giao ban tuần do Ban Điều hành tổ chức và các cuộc họp khác của Ban Điều hành (trong trường hợp Ban Điều hành mời).

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS:

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội.

IV. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký

Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Thư ký Công ty đã tham dự khóa đào tạo về quản trị Công ty do Hiệp hội Bia Rượu NGK Việt Nam tổ chức tại Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

*** NGƯỜI NỘI BỘ:**

10
0
C
C
B

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại, địa chỉ liên hệ | Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD) | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------------------------------|---------------------|---------------------------------|----------------------|-----------|-----------------------------|---|-------|----------|---------|--------------------------------------|--------------|
| I- Thành viên HĐQT | | | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Trung Kiên | | Chủ tịch HĐQT | Nam | | | | | | 8.858.041 | 44,29 % |
| 2 | Trần Văn Trung | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | 1.000.000 | 05% |
| 3 | Trần Hậu Cường | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | 1.000.062 | 05,0000031 % |
| 4 | Trần Bảo Minh | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | 4.556.756 | 22,78% |
| 5 | Yann Cameli | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | 4.556.756 | 22,78% |
| II- Thành viên Ban Giám đốc | | | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hậu Cường | | Giám đốc | Nam | | | | | | 1.000.062 | 05,0000031 % |
| III- Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thị Lan Anh | | Trưởng Ban Kiểm soát | Nữ | | | | | | 30 | 0.0000015% |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại, địa chỉ liên hệ | Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD) | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|------|---------------------|---------------------------------|--|-----------|-----------------------------|---|-------|----------|---------|--------------------------------------|--------------|
| 2 | Nguyễn Văn Cương | | Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 28/11/2019) | Nam | | | | | | 0 | 0% |
| 3 | Jos Duursema | | Thành viên Ban Kiểm soát | Nam | | | | | | 0 | 0% |
| 4 | Trần Đức Giang | | Thành viên Ban Kiểm soát (Đảm nhiệm kể từ ngày 28/11/2019) | Nam | | | | | | 0 | 0% |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại, địa chỉ liên hệ | Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD) | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|---|---------------------|---------------------------------|--|-----------|-----------------------------|---|-------|----------|---------|--------------------------------------|--------------|
| IV- Kế toán trưởng | | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Như Khuê | | Kế toán trưởng (Thôi đảm nhiệm Kế toán trưởng kể từ ngày 01/7/ 2019) | Nam | | | | | | 0 | 0% |
| 2 | Đỗ Thành Luân | | Phụ trách Kế toán Công ty (Đảm nhiệm kể từ ngày 03/7/ 2019) | Nam | | | | | | 0 | 0% |
| V- Người đại diện theo pháp luật | | | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hậu Cường | | | Nam | | | | | | 0 | 0% |
| VI- Người được ủy quyền CBTT | | | | | | | | | | | |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại, địa chỉ liên hệ | Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD) | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|------|---------------------|---------------------------------|----------|-----------|-----------------------------|---|-------|----------|---------|--------------------------------------|--------------|
| 1 | Trần Hậu Cường | | Giám đốc | Nam | | | | | | 1.000.062 | 05,0000031 % |

*** CỔ ĐÔNG LỚN**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ tại tổ chức ĐKNY | Giới tính | Điện thoại, địa chỉ liên hệ | Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD) | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---|---------------------------------|--------------------------|-----------|-------------------------------------|---|-------|----------|---------|--------------------------------------|--------------|
| 1 | Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Habeco) | | | | 183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội | 0101376672 | | | | 10.858.041 | 54,29% |
| | Người đại diện sở hữu phần vốn | | | | | | | | | | |
| | Phạm Trung Kiên | | Chủ tịch HĐQT | Nam | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---------------------------------------|--|--------------|-----|--|--------|--|--|-----------|--------|
| | Trần Văn Trung | | Ủy viên HDQT | Nam | | | | | | |
| | Trần Hậu Cường | | Ủy viên HDQT | Nam | | | | | | |
| 2 | Streetcar Investment Holding Pte. Ltd | | | | 112 Robinson Road, 06 Singapore, Singapore | CA4537 | | | 9.113.513 | 45,57% |
| | Người đại diện sở hữu phần vốn | | | | | | | | | |
| | Trần Bảo Minh | | Ủy viên HDQT | Nam | | | | | | |
| | Yann Cameli | | Ủy viên HDQT | Nam | | | | | | |

*** DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|-----------------|-----------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Phạm Trung Kiên | | Chủ tịch HDQT | Nam | | | | | |



| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|--|--|-----------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.1 | Nguyễn Thị Mai Hạnh | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.2 | Phạm Mai Khanh | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.3 | Phạm Duy Tùng | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 1.4 | Bùi Thị Ty | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.5 | Nguyễn Thị Thế | | Chị dâu | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.6 | Phạm Hồng Quang | | Anh trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 1.7 | Lê Thị Hiền | | Chị dâu | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.8 | Phạm Phú Cường | | Anh trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 1.9 | Phạm Thị Hương | | Chị dâu | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.10 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 | | Ông Phạm Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 | | | | 320.000 | 5.3% | |
| 1.11 | Công ty cổ phần Bia | | Ông Phạm | | | | 1.160.000 | 29% | |

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|--|--|-----------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | Hà Nội – Kim Bài | | Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Kim Bài | | | | | | |
| 1.12 | Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà | | Ông Phạm Trung Kiên là Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hồng Hà | | | | 500.000 | 5.0% | |
| 1.13 | Công ty Bia Hà Nội – Quảng Bình | | Ông Phạm Trung Kiên là Ủy viên HĐQT Công ty Bia Hà Nội – Quảng Bình | | | | 28.430 | 0.5% | |
| 2 | Trần Văn Trung | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | |
| 2.1 | Trần Văn Nhu | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | Đã mất |

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|--|-----------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2.2 | Nghiêm Thị Thùy | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 2.3 | Đình Thị Huyền Linh | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 2.4 | Trần Trung Nghĩa | | Con | Nam | | | 0 | 0% | |
| 2.5 | Trần Thuận Chính | | Con | Nam | | | 0 | 0% | |
| 2.6 | Trần Thu Hằng | | Em | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 2.7 | Công ty cổ phần Habeco Hải Phòng | | Ông Trần Văn Trung là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Habeco Hải Phòng | | | | | | |
| 2.8 | Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hải Dương | | Ông Trần Văn Trung là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hải Dương | | | | | | |
| 3 | Trần Hậu Cường | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | |

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|----------------------------------|-----------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| | | | kiêm Giám đốc Công ty | | | | | | |
| 3.1 | Trần Hậu Nhấn | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Cận | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 3.2 | Trần Hậu Kiên | | Anh ruột | Nam | | | 0 | 0% | |
| 3.4 | Trần Hậu Trung | | Em ruột | Nam | | | 0 | 0% | |
| 4 | Trần Bảo Minh | | Ủy viên Hội đồng quản trị | Nam | | | | | |
| 4.1 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | Đã ly dị |
| 4.2 | Trần Quế Anh | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 4.3 | Trần Bảo Vinh | | Em trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 4.4 | Trần Linh | | Cha | Nam | | | 0 | 0% | |
| 4.5 | Ngũ Lê Tín | | Mẹ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 5 | Yann Michel Thierry Cameli | | Ủy viên Hội đồng quản trị | Nam | | | | | |
| 5.1 | Cameli Sharon | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|--|--|------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | Christine | | | | | | | | |
| 5.2 | Cameli Aiden Keith | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 5.3 | Cameli Euan Mario | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 5.4 | Brigitte Myriam Dalmasso ep Cameli | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 5.5 | Yves Mario Cameli | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 5.6 | Keith Ferguson | | Anh rể | Nam | | | 0 | 0% | |
| 5.7 | Deborah Anne Ferguson | | Chị gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 6 | Phạm Thị Lan Anh | | Trưởng Ban Kiểm soát | Nữ | | | | | |
| 6.1 | Phạm Đức Hải | | Bố đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 6.2 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | | Mẹ đẻ | | | | 30 | 0.0000015% | |
| 6.3 | Phạm Đức Trung | | Em ruột | | | | 0 | 0% | |
| 7 | Nguyễn Văn Cương | | Thành viên Ban Kiểm soát (Thôi đảm nhiệm kể từ ngày | Nam | | | | | |



| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|--|---|------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | 28/11/2019) | | | | | | |
| 7.1 | Nguyễn Văn Tiếp | | Bố đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 7.2 | Nguyễn Thị Cúc | | Mẹ đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 7.3 | Ngô Thị Huệ | | Vợ | | | | 0 | 0% | |
| 7.4 | Nguyễn Minh Châu | | Con đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 7.5 | Nguyễn Văn Dương | | Anh trai | | | | 0 | 0% | |
| 8 | Trần Đức Giang | | Thành viên Ban Kiểm soát (Đảm nhiệm kể từ ngày 28/11/2019) | Nam | | | | | |
| 8.1 | Phạm Thu Hà | | Vợ | | | | 0 | 0% | |
| 8.2 | Trần Hà An | | Con gái | | | | 0 | 0% | |
| 8.3 | Trần Quốc Bảo | | Bố đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 8.4 | Nguyễn Hiền Lương | | Mẹ đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 8.5 | Trần Thu Giang | | Chị gái | | | | 0 | 0% | |
| 9 | Jos Duursema | | Thành viên Ban Kiểm soát | Nam | | | | | |

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|--|---|-----------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 10 | Nguyễn Như Khuê | | Kế toán trưởng (Thôi đảm nhiệm Kế toán trưởng kể từ ngày 01/7/2019) | Nam | | | | | |
| 10.1 | Nguyễn Như Ba | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | Đã mất |
| 10.2 | Nguyễn Thị Liên | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 10.3 | Hoàng Thuỳ Dương | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 10.4 | Nguyễn Hoàng Phúc | | Con ruột | Nam | | | 0 | 0% | |
| 10.5 | Nguyễn Hiếu Minh | | Con ruột | Nam | | | 0 | 0% | |
| 11 | Đỗ Thành Luân | | Phụ trách Kế toán Công ty (đảm nhiệm kể từ ngày 03/7/2019) | Nam | | | | | |
| 11.1 | Vũ Thị Lý | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 11.2 | Đỗ Minh Khuê | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 11.3 | Đỗ Tấn Phát | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:
Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Thành viên HĐQT,
- Lưu Vthư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch 



PHẠM TRUNG KIÊN

